TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST- DS	*P, ngày 21 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 11 năm 2020,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Tập thể xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện: Ông Nguyễn Khánh P, sinh năm 1964 (Nguyên bí thư Chi bộ xóm); Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1964 (Trưởng xóm).

Cùng địa chỉ: Xóm X, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về trách nhiệm trả nợ:

- Đối với ông Nguyễn Xuân B đã trả hết số tiền nợ gốc là: 4.320.000đ (Bốn triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) cho ông Dương Văn T, ông T không yêu cầu gì khác.

- Đối với ông Nguyễn Khánh P phải có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn T số tiền nợ gốc là: 8.663.000 đ (Tám triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán như sau: Ông Nguyễn Khánh P phải thanh toán cho ông Dương Văn T số tiền 8.663.000 đ (Tám triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn đồng) vào ngày 30/7/2021.

2.3. Về lãi suất: Ông Dương Văn T không yêu cầu gì.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông T (đối với các khoản tiền phải trả cho ông T) cho đến khi thi hành án xong, ông P còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Khánh P tự nguyện chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả lại cho ông Dương Văn T 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000112 ngày 30/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đ- ơng sự;
- VKSND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung